

L.

Những chiếc xe ba gác nối nhau chở lợn ở lò mổ Phà Đen đến các chợ. Người chạy rầm rập, vác cả từng con lợn trắng nhể nhại vào lảng xuống quây giữa chợ đương còn ồn ào.

Chỉ một lúc những tiếng động hối hả cuối cùng trong năm đã nhạt dần, rồi im. Các chợ Khâm Thiên, chợ Đuối, chợ Hôm, chợ Cửa Nam, cảnh chen lấn quanh quây thịt lợn lúc này đã tan hết.

Năm mới từ từ đến trên những bước tiếng giày, tiếng guốc đi thong thả khác lúc này, người ta bắt đầu chơi đón giao thừa.

Đêm ba mươi năm ấy, vừa sôi nổi, vừa dùng dằng. Đôi khi chân chừ. Tùy ở mỗi người vội vã hay ung dung, ở người thành phố hay người đợi tàu dòng dài ngoài ga Hàng Cỏ về Tết xa.

Từ năm về Hà Nội, Tết nào Trử cũng ở lại ăn Tết không về nhà. Trử cũng không nghĩ mình chưa có vợ. Trử chỉ nhớ, mình còn có một người chị ruột.

Không biết lưu lạc đâu, còn sống không. Khi nhỏ, ở bộ đội, rồi ở cơ quan trên Việt Bắc về.

Trử đã có một chương trình chơi giao thừa. Trử nghĩ thế. Phong phú và linh hoạt đấy. Người ta ăn mặc tinh tế. Đóng cái áo đại cán cài khuy cổ, hay “bị” để ý. Chợ Giời ở bờ hồ Thiền Cuông, ra đấy sắm Tết. Có hai vạ, vừa tậu được cái áo vét tím nhã nhặn. Thêm ba nghìn tiền chữa, đã biến được cái áo vừa phom. Tiện quá.

Càng khuya, người các phố càng đổ ra, chen chân trong làn sương và khói hương chảy lùa dưới những hàng cây hai bên hè nhộn nhịp đêm tất niên.

Người đông nghịt đi vòng hồ. Năm gần đây, cả đêm bị thiết quân luật. Tối đến, vùng hồ Hoàn Kiếm chỉ trắng nhợt bóng điện bóng nước. Không có người.

Hà Nội giải phóng, đền Ngọc Sơn trở lại nền nếp người đi giao thừa lễ đền và quanh hồ, nô nức người đi chơi suốt đêm.

Chân cầu Thê Húc, đồng đá Tháp Bút, sang đền Bà Kiệu, lỏi lổm những cây gạo, cây si, cây đa, dãy đèn le lói như đom đóm bám bờ ao đêm hè. Những ông thầy xem thẻ, đoán số, xem bói, không biết từ xó nào mò ra, xúm xít, nhấp nhem trong hốc tối. Tiếng xuýt xoa khấn khứa, tiếng đồng tiền gieo quẻ rè rè... Bao nhiêu ông thầy còn tiếc rẻ cố ăn

mày lộc thánh được lúc nào hay lúc ấy dường như trôi cả về chỗ này. Người ta có cảm tưởng đầu đầu ở chợ Sắt dưới Hải Phòng, ở cây đa Cửa Quyền, ở đền Hàng Trống, ở đền Quan Thánh, các gốc đa, gốc đề, gốc si, gốc đại um tùm không còn ai ngồi đến cửa thầy, các thầy lần mò đến đây.

Người xúm quanh một ông thầy số ngồi trên thềm trước mặt. Thầy khoác tấm áo bông dài kín đến chân. Lù lù như cóc ngồi.

- Cụ cho quẻ tất niên nào.

Tiếng đàn bà, giọng đùa, như cắt nghĩa thêm câu vừa nói:

- Xóc thẻ giao thừa mãi cũng chán, năm nay bói tất niên một cái lấy may.

Ông thầy đáp lại một câu chào hàng giới ới, như với mọi người:

- Đầu năm hay cuối năm cũng thế thôi, chư vị ạ.

Rồi hỏi, rồi nói đồn dập:

- Cô bao nhiêu tuổi? Quê ở đâu ta? Năm sinh tháng đẻ thế nào? Kể kỹ thánh mới ứng... Cái việc đường âm cũng không lơ mờ được đâu... Uế tạp này, tâm không thành này, quẻ bất linh.

Tiếng cười lại rinh rích:

- Cháu mà khai hết ra thế thì cụ còn phải bói gì nữa!

- Chúng chẳng cái con khỉ!

- Ấy năm mới sắp đến mà cụ lại văng ra thế.

Ông thầy bói chữa ngược:

- Tôi không dám nhận tiền đặt quẻ của cô. Lạy thánh, phải có tên tuổi cẩn thận...

- Cháu hai mươi ạ.

- Giáp tỉnh, Ất phủ, Bính huyện, Đinh xã, Thìn thôn thế nào?

- Ai nhớ hết được!

- Tín chủ tên gì?

- My Lan.

- Thị kẻo, thị cọt nói cho rõ, chứ tên tân thời thì không được.

- Tên cháu thế mà.

Ông thầy vừa sợ gặp phải khách quấy, lại vừa muốn câu vào:

- Cầu tài, cầu lộc, hay cầu duyên?

- Cháu cầu tất cả.

- Cô đặt quẻ.

- Ba trăm này, cụ!

- Cầu cả ba thì phải năm trăm. Nhưng thôi, xem cho cô cũng là quẻ lấy may. Sắp giao thừa rồi, mà từ chập tối tới giờ...

Ông thấy nhét mấy tờ bạc vào trong ngực áo. Rồi một tay vuốt cái đĩa đồng tiền, một tay moi điều thuốc cháy dở lúc nãy, sờ đóm, châm, rít một hơi.

Đóm thuốc bùng đỏ trên mặt ông thầy.

Mấy chú bé từ đám đông phía ngoài loạng quạng đến.

- Cháu châm nhờ điều thuốc...

Vừa hỏi, thằng bé vừa châm quả pháo vào đóm lửa điều thuốc ở miệng ông thầy. Mấy người đứng đấy, thấy ngòi pháo cháy xòe xòe, bối rối, lùi giạt ra, chưa kịp kêu.

Nhưng ông thầy đã tóm được quả pháo trên mặt, quăng ra, quát: “Tiên sư cha...” Bọn trẻ con kêu ầm trong tiếng pháo nổ.

- Thầy bói giả mù, anh em ơi!

Trong khò khét lẹt thuốc pháo, những tiếng cười ré lên. Lũ lau nhau ở đâu bầu đến thêm, sẵn vào.

Trử xô ra, dang tay:

- Thôi thôi, không nghịch thế.

Đám trẻ lùi lại.

Cái cô xem bói tên là My Lan quát to:

- Thằng Lâm đấy à!

Bọn trẻ lẫn vào đám người ồn ào qua.

Ông thầy vẫn sờ quanh, một tay giữ lên ngực áo bông, trong có túi tiền. Ông chửi toáng, quên cả đoán số. Cô My Lan kia cũng chẳng thiết bói toán gì nữa. My Lan bước ra đường.

Những chiếc xích lô tất tưởi tải đến vỉa hè hàng ôm cạnh cúc tần, cạnh nhãn, cạnh duối, đủ thứ cảnh lá bờ rào mà anh xe đã bẻ vọi ở các bụi ven sông Tô Lịch phía cổng Đỗ. Để bán cho khách hái lộc.

Trử hỏi tự nhiên như đã quen biết:

- Cô không vào đền à?

Người con gái cũng nhận ra anh chàng ấy vừa cản lũ trẻ con nghịch pháo. Cô buộc lại nút khăn, theo thói quen, rồi mỉm cười, đáp:

- Thưa, không ạ.

Rồi, cũng tự nhiên, cô nhìn lại Trử và hỏi:

- Ông không xuống Hải Phòng à?

Trử cảm thấy cái áo mưa ở chợ Giời của mình đã hiệu nghiệm. Cô này tưởng mình là người dùng dằng di cư rồi sót lại. Trử toan nói: “Ở đâu chẳng thể”, nhưng Trử ngượng lười.

Trử chỉ hỏi lại:

- Sao cô không đi?

- Chúng nó bảo trong ấy lạ nước lạ cái, khôn khó đấy.

Người con gái đi vào bóng tối thấp thoáng.

Thật thì My Lan đã xuống Phòng rồi.

My Lan là một cô gái nháy. Người như cô mà trở lại Hà Nội cũng lạ. Nhưng việc đời thật lắm nỗi. Thời buổi làm ăn càng lúc càng đen đui, giao kèo với các chủ khó được đăng lại. Mấy năm không thể chen chân ở thành phố, chỉ toàn đi “biên thù”, khi lên Thất Khê, khi ra Tiên Yên.

Con người càng trải những cảnh ngộ éo le nhiều khi ý nghĩ mỗi lúc một khác nhau. Năm trước đi “biên thù”, thấy những trại quân, những đồn ải ở Thất Khê, Đông Khê, ở Tiên Yên, Hà Cối, tưởng Việt Minh ẩn nấp trong rừng không thể làm gì nổi. Thế mà, dùng một cái, Tây chạy như vịt. Từ đấy, My Lan nghĩ khác, My Lan thấy dù cho thằng Tây và cái súng ghê gớm mấy, nhưng nó đi đồng đất nước người, ru rú trên mỏm núi hay trong đồng gạch, còn bên Việt Minh thì người ta ở đâu cũng được. Thằng Tây như cơn mưa, không bao giờ mưa mãi.

My Lan đã xuống Hải Phòng nghe ngóng. Khối đưa rủ My Lan. Thế nào đây? “Kháng chiến” không có “đăng xính”! Nhưng nay Lan không đi. My Lan không trở lại những ngày ê chề nữa.

Bãi rác ngập ngựa lầy lội. Những người khốn khổ ở đấy. My Lan ở đấy. Thế là My Lan cứ ở đấy.

Một hồi còi dài nổi trên nóc Nhà hát thành phố, báo giao thừa đến. Những tràng pháo đón xuân rào rào khắp các nhà. Chuông chùa, chuông nhà thờ chen nhau dóng như từ thính không dồn dập.

Tiếng Bác Hồ trầm ấm lạ lùng.

My Lan ngược mặt, lẩm bẩm:

- Lạy cụ, giao thừa rồi.

Bỗng nhiên, nhặng hẫnh những bảng khuâng ngổn ngang lúc này.

Rồi lại chen đi trong đám đông đang tràn ra đường. Có lúc My Lan nhìn lại. Nhưng anh chàng khi này đã lạc đi lối nào mất. My Lan để mắt tìm lần nữa. Không thấy.

II.

My Lan về đến ngõ - đường đã lác đác vắng trong ánh sáng ướt sương. Còn quay lại nhìn, nhìn vu vơ, rồi mới bước vào cái hẻm không có đèn đường, tối mờ. Tiếng gió vù vù trượt qua những cành vông trơ trụi.

Cái gì băng khuâng, hồi hộp, lo lo. Năm mới, số phận con người rồi sao đây. Xem bói, chứ mình bói lấy cũng biết được đời mình chỉ có buồn. Từ khi còn thơ dại, đã chồng chất biết bao nhiêu khổ ải.

Ô lạ, trong ngõ, ánh điện kẻ sáng dọc những khe cửa, khe giấy dầu che mái. Mới nhớ, cuối năm, nhà đèn về mắc điện vào từng lều. Sáng trưng tất! Cái ngõ này chưa bao giờ biết có điện. Mắt chịu quen tối đến nỗi, My Lan tưởng đi lạc vào chỗ lạ.

Mùi hương vòng nhà ai thơm thoảng ra trên rãnh nước có con chuột cống lép nhép đi qua, lẫn mùi hôi nước cống bốc lên từ lòng rãnh và ở những gò rác quanh đấy. Có hôm cả gió, đến các nhà cuối

hố Ba Mẫu ở Đồng Lâm bên kia cũng phải cắm nén hương lên cho át mùi hôi, đến bữa mới nuốt trôi được miếng cơm.

My Lan bước tới. Trong nhà, Thư vẫn còn thức. Có lẽ đã gà gáy. Trước cái chõng nan, trên mặt chiếc va li gỗ vàng rộm, đôi bánh chưng, đĩa hoa cúng, cốc nước, cuốn khói một nén hương gài khe cặp bánh.

Thư quay ra, hỏi:

- Cô có gặp cháu Lâm không, cô?

My Lan không muốn kể lúc này gặp nó ném pháo. My Lan chỉ nói:

- Thấy nó đi chơi trên Bờ Hồ.

Trông nước mắt ánh dưới bóng mắt Thư. My Lan nghĩ hồi hận vừa rồi đã không tìm rủ Lâm về.

My Lan cười cười, ngồi xõm xuống trước chõng:

- Tết nhất phải vui lên, chị ạ.

Thư cười gượng:

- Tôi lo cho cháu.

My Lan ngồi ngả đầu vào Thu, như con mèo dũi người. My Lan đương muốn vui. Rồi My Lan đến giường, cầm ra chỗ Thư hộp lược, trong có lọ kem. Lại đưa đến chiếc khăn nhung và cái áo dài nhiều màu gụ.

- Đánh phấn đi... Mặc đẹp chứ...